

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

Bản án số: **08/2020/HS-ST**

Ngày 20/02/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tường

2. Bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang. Toà án nhân dân thành phố Tuyền Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS, ngày 20/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST ngày 06/02/2020 đối với bị cáo:

NMC, sinh ngày 12/4/1975 tại tỉnh Tuyền Quang.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Minh Xuân, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Thế Tông (đã chết) và bà Vũ Thị Viễn, sinh năm 1947; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là thứ tư; Vợ: Trần Kim Chung, sinh năm 1983; Có 01 con, sinh năm 2008

Tiền án: Bản án số 163/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang, xử phạt NMC 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018.

Nhân thân: Bản án số 73/2011/HSST ngày 21/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang, xử phạt NMC 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2013

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyền Quang

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 04/11/2019, NMC; Nơi cư trú: Tổ 14, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, là người nghiện ma túy, có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, một mình từ nhà đi bộ đến khu vực Bến xe khách Tuyên Quang, thuộc phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Cường mua được một gói Herone, bọc ngoài bằng lớp giấy màu xanh, trắng với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của một người phụ nữ không xác định được họ tên và địa chỉ. Cường cất gói Herone vào trong người, tìm một chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ 9, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang thì bị Tổ công tác Công an phường Tân Hà phát hiện lập biên bản sự việc hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày. Cường đã tự giác giao nộp 01 gói Heroine.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Mạnh Cường của Công an phường Tân Hà ngày 04/11/2019 là dương tính.

Tại Kết luận giám định số 714/GĐKTHS ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 01 gói nhỏ thu giữ của NMC gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,064g (không thấy không sáu tư gam).

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo NMC về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo NMC từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/11/2019.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong, trên các mép dán có chữ ký NMC, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,044g Heroine (số Heroine còn lại sau khi giám định).

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định số 714/GĐKTHS ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo không kêu oan, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 25 phút ngày 04/11/2019, tại tổ 09, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. NMC, cư trú tại: Tổ 14, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,064g (không phải không sáu tư gam) Heroine, mục đích: Để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý tàng trữ trái phép 0,064g (không phải không sáu tư gam) Heroine, bị cáo có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo NMC có nhân thân xấu, tại bản án số 73/2011/HSST ngày 21/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt NMC 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2013

[4] Về tình hình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra từ khi bị bắt và cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và mẹ để được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Quyết định hình phạt: Bị cáo nhận thức được việc cá nhân tự ý cất giấu ma túy mà không được Cơ quan có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, cộng đồng và xã hội nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự xã hội và gia tăng các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên khi lượng hình, xét thấy khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên tuyên hình phạt đối với bị cáo theo mức khởi điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 gói Heroine bị cáo giao nộp cho Tổ Công tác Công an phường Tân Hà ngày 04/11/2019. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần cần tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau khi giám định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo NMC phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo NMC 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/11/2019.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong, trên các mép dán có chữ ký NMC, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 con dấu của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,044g Heroine (số Heroine còn lại sau khi giám định).

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 17 tháng 02 năm 2020

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo NMC phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 20/02/2020./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND phường Minh Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan

HỘI THẨM NHÂN CÁC DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tường - Lý Thúy Hà

Vương Thị Lan